

Cập nhật ngày: 19.09.2026 15:45:53

Xếp hạng sau ván 3

Hạng	Số	Đội	Ván cờ	+	=	-	HS1	HS2	HS3
1	7	FATEHPUR	3	3	0	0	6	0	10
2	13	LAMABAGOAN	3	2	1	0	5	0	9,5
3	8	INDORA	3	2	1	0	5	0	9
4	11	KHUNDIAN	3	2	1	0	5	0	8
5	4	DEHRA	3	2	1	0	5	0	7,5
6	1	BAIJNATH	3	2	0	1	4	0	8
7	3	DADA SHIBA	3	2	0	1	4	0	7
8	2	BHAVARNA	3	2	0	1	4	0	6,5
9	16	NURPUR	3	1	1	1	3	0	7
10	21	RAKKAR	3	1	1	1	3	0	6,5
11	5	DHARMSHALA	3	1	1	1	3	0	6
12	17	PALAMPUR	3	1	1	1	3	0	5,5
13	9	JAWALI	3	1	1	1	3	0	4,5
14	20	RAJA KA TALAB	3	1	0	2	2	0	6
15	6	DHEERA	3	1	0	2	2	0	5,5
16	10	KANGRA	3	0	2	1	2	0	5
17	22	THURAL	3	1	0	2	2	0	5
18	14	NAGROTA BAGWAN	3	0	2	1	2	0	5
19	15	NAGROTA SURIAN	3	1	0	2	2	0	5
20	12	KOTLA	2	0	0	2	2	0	0
21	19	RAIT	2	0	0	2	2	0	0
22	18	PANCHRUKHI	3	0	1	2	1	0	3
23	23	CHADHIYAR	2	0	0	2	0	0	2,5

Ghi chú

Hệ số phụ 1: Matchpoints (2 for wins, 1 for Draws, 0 for Losses)

Hệ số phụ 2: Extended Direct Encounter for teams (EDE) (Matchpoints)

Hệ số phụ 3: points (game-points)

Tìm tất cả chi tiết giải đấu này theo <https://chess-results.com/tnr1500168.aspx?lan=29>

Máy chủ Chess-Tournaments-Results: Chess-Results